

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST

Ngày: 30-7-2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN THÀNH PHỐ SƠN LA- TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hương

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan; bà Lò Thị Quỳnh;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:***  
Ông Hoàng Mạnh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 99/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/QĐXX ngày 16/7/2021 đối với bị cáo:

**Tùng Văn N**, (*tên gọi khác: không*); Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Tả, xã Chiềng Hoa, huyện M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông Tùng Văn Lánh; Con bà Lò Thị Thiêng (*đã chết*); Bị cáo có vợ Hoàng Thị Tâm, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

- Ông Lò Văn Biên, trú tại tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Ông Quàng Văn Xương, trú tại bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn Quang, trú tại Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, khi đang đi bộ trên vỉa hè tại khu vực cổng Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Sơn La, N thấy trên vỉa hè có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26F1-4286, trên giỏ xe có 01 chiếc mũ bảo hiểm, ổ khóa điện vẫn cắm chìa, là xe của ông Lò Văn Biên, trú tại tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La. Quan sát xung quanh thấy không có người, N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, N đến gần dắt xe xuống đường, khởi động máy rồi điều khiển xe mang đi cắm cổ cho ông Trương Văn Quang, trú tại Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La lấy 1.000.000,đ (*một triệu đồng*). Số tiền này N và ba người bạn gặp nhau trên đường đi mua ma túy sử dụng chi tiêu hết.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 16/4/2021, do cần tiền chi tiêu, N đi bộ trên vỉa hè tại khu vực cổng Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Sơn La, khi đến khu vực cổng chợ Chiềng An, N thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26B1-57412 của ông Quảng Văn Xương, xe không khóa cổ, không ai trông coi, N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, N đến gần dắt xe xuống đường, khởi động máy rồi điều khiển xe đi vào hướng huyện Mường La tiêu thụ, thì bị Công an phường Chiềng Lè bắt giữ và thu hồi vật chứng gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26B1-57412, đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1304, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim.

Căn cứ lời khai của Tòng Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26F1-4286, 01 chiếc mũ bảo hiểm do ông Trương Văn Quang giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐ ĐGTS ngày 22/4/2021, của HĐ ĐGTS của thành phố Sơn La kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26B1-57412, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 17.000.000,đ (*mười bảy triệu đồng*); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26F1-4286, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 5.000.000,đ (*năm triệu đồng*); 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng có giá là 30.000,đ (*ba mươi*

ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản là 22.030.000,đ (hai mươi hai triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Cùng ngày 17/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc xe máy trên cùng tài sản liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quảng Văn Xương và ông Lò Văn Biên quản lý và sử dụng.

Đối với ông Trương Văn Quang là người cho bị cáo cầm cố xe máy để lấy 1.000.000,đ (một triệu đồng), ông Quang không biết là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý đối với ông Trương Văn Quang. Đối với ba người bạn N gặp trên đường cùng đi mua ma túy sử dụng, đã chi tiêu hết số tiền 1.000.000,đ (một triệu đồng), N không rõ địa chỉ và họ tên nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ xử lý .

Về dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản. Bị hại và người liên quan không yêu cầu bị cáo Tòng Văn N bồi thường gì thêm.

Vật chứng của vụ án còn lại gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1034 màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp hai sim hiện đang lưu kho vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 276/KSĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại tài sản cho người bị hại ông Quảng Văn Xương và ông Lò Văn Biên, đề nghị trả bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1034 màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp hai sim do không liên quan trong vụ án.

Chấp nhận người bị hại ông Quảng Văn Xương và ông Lò Văn Biên đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chấp nhận người có quyền lợi liên quan ông Trương Văn Quang không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo Tòng Văn N nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo có ý kiến xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, để nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng, là người làm ăn lương thiện trong xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong các ngày 15/4/2021 và ngày 16/4/2021, Tòng Văn N đã hai lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật để chiếm đoạt 02 chiếc xe máy của ông Quảng Văn Xương và ông Lò Văn Biên, mục đích đem bán, cầm cố để lấy tiền tiêu xài.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá là 22.030.000 đồng (*hai mươi hai triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*1." Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong*

*các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

.....  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.*

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là không lớn, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo là đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Tòng Văn N không có tiền án, không có tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

[3] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Chấp nhận người bị hại đã được nhận lại toàn bộ tài sản. Chấp nhận người bị hại và người liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1034 màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp hai sim do không liên quan trong vụ án, xét cần trả cho bị cáo, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.
  - Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/4/2021.
  - Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn N.
2. Chấp nhận người bị hại và người liên quan trong vụ án là ông Quảng Văn Xương, ông Lò Văn Biên, ông Trương Văn Quang không yêu cầu bị cáo bồi thường.
3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
  - Tuyên trả bị cáo Tòng Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1034 màu đen bên trong lắp hai sim đã qua sử dụng cũ do không liên quan trong vụ án.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La)*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tòng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tòng Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Đặng Thị Hương******Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu án văn.

***Đặng Thị Hương***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đặng Thị Hương***

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đặng Thị Hương***





